

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn:

- Anh Trần Quang D, sinh năm 1994;

HKTT: Tổ 18, phường B H, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ

- Chị Trần Thu T, sinh năm 1996 (Chị T xuất cảnh đi Nhật Bản ngày 26/6/2019, về Việt Nam ngày 29/3/2023).

HKTT: Tổ 18, phường B H, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: OSAKA, OSAKASHI, KONOHANAKU, KASUGADEKITA 1-9-21 PANZI-BIORAKASUGADE 701.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang D và chị Trần Thu T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể đoàn tụ và thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh D và chị T đều xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Anh D và chị T không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí, lệ phí: Anh D và chị T thỏa thuận anh D sẽ chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang D và chị Trần Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh D và chị T đều xác định vợ chồng không có con chung, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Anh D và chị T đều xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quang D chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh D đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000355 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường B H;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn